

Bản án số: 72/2017/DS-ST

Ngày: 18/04/2017

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chèo

2. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yến - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

Ngày 18 tháng 04 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2015/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2015 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXX ST - DS ngày 08 tháng 03 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966

2. Bà Lý Thị P, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ tại: ấp B, xã BC, huyện P, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1987 ngụ cùng địa chỉ nguyên đơn theo văn bản ủy quyền ngày 10/03/2017. (Có mặt).

Bị đơn: Ông Phan Văn T, sinh năm 1940 địa chỉ tại ấp L, xã BC, huyện P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 10 năm 2015 và lời khai của đại diện nguyên đơn anh Nguyễn Phước Hâu trình bày: Ông Đ bà P có cho ông Phan Văn T vay số tiền 61.166.000 đồng, với lãi suất vay 3%/tháng theo biên nhận ngày 05/10/2014, có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000856/eF do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 26/06/1991 ông T đứng tên. Sau khi vay, ông Đ bà P nhiều lần yêu cầu nhưng ông T không trả vốn và lãi. Nay ông Đ bà P yêu cầu ông T trả tiền vay 61.166.000 đồng và tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày ký biên nhận nợ đến khi giải quyết xong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Văn T là bị đơn đã được tổng đạt thông báo thụ lý, thông báo hòa giải và giấy triệu tập xét xử hai lần nhưng vẫn không có mặt và không có ý kiến. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung giải quyết vụ án: Vợ chồng ông Đ bà P yêu cầu ông T trả số tiền vay 61.166.000 đồng và tính tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày làm biên nhận 05/10/2014. Ông T đã được Tòa án thông báo yêu cầu khởi kiện nhưng không có ý kiến phản đối, xem như mặc nhiên thừa nhận có nợ tiền vay của ông Đ bà P 61.166.000 đồng. Hợp đồng vay giữa ông Đ bà P và ông T có lập thành văn bản nhưng không ghi rõ ngày thanh toán nhưng theo ông Đ bà P thì nhiều lần đến yêu cầu trả tiền nhưng ông T không thanh toán. Do đó, ông Đ bà P khởi kiện yêu cầu ông T trả tiền vốn vay 61.166.000 đồng và lãi là có căn cứ. Về tiền lãi, theo đại diện nguyên đơn lãi thoả thuận 3%/tháng nhưng không có ghi trong biên nhận. Do các bên không ghi rõ lãi suất vay, theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên lãi suất được áp dụng là 10%/năm. Số tiền lãi được tính từ ngày làm biên nhận đến khi xét xử là: $61.166.000 \text{ đồng} \times 02 \text{ năm} \times 06 \text{ tháng} \times 13 \text{ ngày} \times 10\%/năm = 15.512.000 \text{ đồng}$. Tổng cộng vốn và lãi ông T có nghĩa vụ trả cho ông Đ bà P : $61.166.000 + 15.512.000 = 76.678.000 \text{ đồng}$.

Khi vay tiền, ông T có thể chấp ông Đ bà P 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00085/eF do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 26/06/1991 do ông T đứng tên. Việc thế chấp hai bên không lập hợp đồng bằng văn bản có chứng thực hoặc công chứng của cơ quan có thẩm quyền nên không có giá trị pháp lý. Do đó, ông Đ bà P phải trả lại ông T giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên.

Về án P:

Ông T phải chịu 3.833.900 đồng án P dân sự sơ thẩm.

Ông Đ bà P không phải chịu án P dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án P, lệ P Tòa án.

Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Đ và bà Lý Thị P.

Buộc ông Phan Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Đ bà P tiền vốn vay 61.166.000 đồng và lãi 15.512.000 đồng, tổng cộng 76.678.000 (bảy mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không thanh toán số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi với lãi suất 10%/năm trên số tiền vốn và thời gian chậm thi hành án.

Ông Đ, bà P có nghĩa vụ trả lại cho ông T 01(một) giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00085/eF do Ủy ban nhân dân huyện Châu Phú cấp ngày 26/06/1991.

Án P:

Ông T phải chịu 3.833.900 (ba triệu tám trăm ba mươi ba nghìn chín trăm đồng) án P dân sự sơ thẩm.

Ông Đ bà P không phải chịu án P dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú có trách nhiệm hoàn lại cho ông Đ bà P tiền tạm ứng án P sơ thẩm 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0009847 ngày 02/11/2015.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng ông T vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* **Nơi gửi:**

- TAND tỉnh An Giang.
- VKS H. Châu Phú.
- THA H. Châu phú
- Các đương sự.
- Lưu HS + VP.

Trần Thế Văn